TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.***

Bản án số: 129/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 04 /9/2024.
V/v: Tr/chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:	***Bà Mai Vân Anh***
Các Thẩm phán:	***Bà Tôn Thị Xuân Thủy.*** ***Bà Phương Thảo***
Thư ký phiên tòa:	***Ông Lê Khánh Duy - Thư ký TAND thành phố Hà Nội.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 04/09/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 82/2024/TLPT-HNGĐ ngày 28/06/2024 về việc " *Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2024/QĐXX-HNGĐPT ngày 29/07/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐPT-HNGĐ ngày 14/08/2024.

Do có kháng cáo đối với bản án số 161/2024/HNGĐ-ST ngày 24/04/2024 của tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ***Anh Nguyễn Văn L***, sinh năm 1984 - *Có mặt.*

Địa chỉ: Số 8, ngõ 46 phường Hoàng L, quận Hoàng M, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lái xe.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Trung T, Lê Quỳnh A- Công ty Luật TNHH Thuận Th- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội- *Có mặt.*

Bị đơn: ***Chị Vũ Kim Th***, sinh năm 1984 - *Có mặt***.**

Địa chỉ: Ngách 21/57 đường Tựu L, xã Tam H, Thanh Tr, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Kim Th có đăng kết hôn ngày 18/01/2008 tại UBND xã Tam H, huyện Thanh Trì, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do thiếu lòng tin đối với nhau dẫn đến có những lời lẽ xúc phạm nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L xác nhận không còn tình cảm với chị Th do đó đã làm đơn đến tòa án xin được ly hôn. Chị Th cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, anh L tự bỏ nhà ra nơi ở khác, gần đây mới chu cấp tiền học cho con lớn. Chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/01/2009, cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 07/6/2013, cháu Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 26/6/2016. Ly hôn anh L xin được nuôi con bé cháu Qu, chị Th nuôi hai con lớn (cháu Linh, cháu Ph). Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con lớn là 4.000.000 đồng/ tháng/ 2 con. Chị Th xin được nuôi cả 3 con, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bản án số 161/2024/HNGĐ-ST ngày 24/04/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Lũy. Anh Nguyễn Văn Lũy được ly hôn chị Vũ Kim Thanh.

2. Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Văn Lũy và chị Vũ Kim Thanh có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/01/2009, cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 07/6/2013, cháu Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 26/6/2016.

Giao cả ba con chung cho chị Vũ Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Buộc anh Nguyễn Văn Lũy phải có trách nhiêm cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Kim Thanh 2.000.000/ cháu / tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2024.

Anh Nguyễn Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Kim Th xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 26/04/2024 anh Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin được nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Qu.

Tại phiên tòa, anh L và chị Th không tự thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết. Anh L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin được nuôi con chung là cháu Nguyễn Đăng Qu. Anh vẫn tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi 02 con cho chị Th là 2.000.000 đồng/ cháu/ tháng. Anh không yêu cầu chị Thanh cấp dưỡng tiền nuôi con. Các vấn đề khác anh không kháng cáo.

Chị Th vẫn mong muốn được nuôi cả 3 con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000 đồng/ cháu/ tháng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L trình bày quan điểm có những điểm chính như sau:

- Anh L có đủ điều kiện để nuôi cháu Qu tốt nhất.

- Anh L làm lái xe nên thu nhập khoảng từ 12 triệu trở lên/ tháng đủ để nuôi con.

- Nếu anh L được nuôi cháu Qu thì anh sẽ đưa con về quê hai bố con sinh sống và chuyển trường cho cháu về quê học. Hiện bố mẹ anh đã mất, còn nhà ở quê nên anh về quản lý, sử dụng.

- Ngoài ra chị gái anh L nhà gần nhận trách nhiệm đỡ đần anh L trong việc chăm sóc cháu Qu. Mọi người ở quê đều dành tình cảm tốt cho cháu Qu.

- Hơn nữa việc anh L nuôi cháu Qu cũng là để giảm trách nhiệm cho chị Th nếu nhận nuôi cả 3 con.

Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, giao cháu Qu cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Việc Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục kể từ khi thụ lý vụ án đến khi trước thời gian nghị án.

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án đã đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L, sửa án sơ thẩm giao cho anh L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đăng Qu. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L cấp dưỡng nuôi 2 con(cháu L, cháu Ph) cho Th là 2.000.000 đồng/ cháu/ tháng.

Về án phí phúc thẩm: Anh L không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn L làm trong hạn luật định và nộp tiền

tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ theo Điều 273, 276 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn L kháng cáo xin được quyền nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn Đăng Qu.

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L kết hôn với chị Vũ Kim Th có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2008 tại UBND UBND xã Tam H, huyện Thanh Tr, Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, do thiếu lòng tin đối với nhau dẫn đến có lời lẽ xúc phạm nhau làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh L đã đi khỏi nhà ra chỗ khác ở, vợ chồng ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L xác nhận không còn tình cảm với chị Th nên đã làm đơn xin được ly hôn với chị Th. Cấp sơ thẩm đã nhận định mâu thuẫn giữa anh Lũy với chị Th đã trầm trọng không thể hàn gắn do đó đã căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho anh L được ly hôn với chị Th là đúng.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung: Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/01/2009, Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 07/6/2013, Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 26/6/2016.

Anh Lkháng cáo xin được nuôi cháu Qu, cháu Qu cũng có ý kiến nguyện vọng xin được ở với anh L.

Xét thấy khi vợ chồng ly hôn, theo quy định của pháp luật nếu các bên không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án thì Tòa án sẽ quyết định. Việc giao con cho ai nuôi phải căn cứ vào người nhận nuôi con có đủ điều kiện để chăm sóc con hay không và cần xem xét đến nguyện vọng của con, mục đích cũng vì quyền lợi phát triển mọi mặt của con trẻ. Anh L và chị Th đều làm lao động tự do, anh L làm lái xe, còn chị Th làm phụ xây dựng do đó thu nhập của hai bên đều không ổn định. Về điều kiện chỗ ở, anh L hiện đang đi thuê nhà ở, còn chị Th được bố mẹ đẻ cho đất, và đã làm nhà để ở. Như vậy cả hai bên đều có chỗ ở. Hội đồng sửa bản án sơ thẩm về giao nuôi con. Theo đó giao cho chị Th nuôi hai cháu lớn(cháu L và cháu Phương), giao cho anh L nuôi cháu bé(cháu Qu) là phù hợp và cũng là san sẻ trách nhiệm nuôi con cho chị Th(cấp sơ thẩm giao cho chị Th nuôi cả 3 con).

Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 2 con (cháu và cháu Phương) cho chị Th là 2.000.000 đồng/ tháng/con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Hai bên có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

2.3 Về tài sản chung, công nợ: Anh Lvà chị Th xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không xét.

Từ nhận định đánh giá trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn L, sửa một phần bản án sơ thẩm về giao nuôi con, các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh L đã nộp theo BL số 067169 ngày 08/05/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội.

Án phí sơ thẩm: Anh L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo BL số 06819 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ: - *Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ;*
- *Điều 56, 69, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình ;*
- *Khoản 3, Điều 18, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.*

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn L. Sửa án bản án sơ thẩm số 161/2024/HNGĐ-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L. Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Vũ Kim Th.

2. Về con chung: Xác nhận anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Kim Th có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/01/2009, cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 07/6/2013, cháu Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 26/6/2016.

Giao cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 14/01/2009, cháu Nguyễn Thanh Ph, sinh ngày 07/6/2013 cho chị Vũ Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Giao cháu Nguyễn Đăng Qu, sinh ngày 26/06/2026 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh L không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi 02 con(cháu L, cháu Ph) cho chị Vũ Kim Th 2.000.000đồng/ cháu / tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2024.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Kim Th xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm anh L đã nộp theo BL số 067169 ngày 08/05/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội.

Án phí sơ thẩm: Anh L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo BL số 06819 ngày 23/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Tr, thành phố Hà Nội.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- Các đương sự ;
- VKS NDTP Hà Nội ;
- TAND huyện Thanh Trì ;
- Thi hành án huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì ;
- UBND xã Tam Hiệp.huyện Thanh Trì, Hà Nội;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN

Mai Vân Anh

Hội đồng xét xử phúc thẩm

Các Thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Hội đồng xét xử phúc thẩm

Các Thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**